TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bình Dương – Phòng giao dịch T; địa chỉ: Đường ĐT746, tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh X, sinh năm 1983; chức vụ: Phó Phòng giao dịch; địa chỉ liên hệ: Đường ĐT746, tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/2021/UQKK-TPK ngày 28/01/2021);

+ Ông Trần Như Đ, sinh năm 1977 và bà Lưu Thị H1, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: 7A khu phố 6, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Nguyễn Tiến L, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Trần Bảo L1, sinh ngày 27/12/2012 cho bà Trần Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi các con.

Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Thu H phải nộp số tiền 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 14.100.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052150 ngày 05/01/2021 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền 13.950.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm